

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUYỀN GIÁC  
BỘ MÔN KHOA HỌC LUẬN

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

Số đăng ký : 92 - 98 - 043

Tên đề tài : "Khảo sát tiềm lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ các bộ môn khoa học cơ bản, ngành khoa học xã hội của một số trường Đảng và trường Đại học trên địa bàn Hà Nội. Những giải pháp chủ yếu để sử dụng tốt các tiềm lực đó hiện nay".

Trần Thị Thanh  
Khoa học và Công nghệ  
Đường 19/5.

Hà Nội - 1993.

28/5/93

1502

## NHỮNG NGƯỜI THỰC HIỆN

---

1. Trịnh Đình Thắng PTS, Chủ nhiệm bộ môn Khoa học luận  
Chủ nhiệm đề tài.
2. Đỗ Công Tuấn PTS. Giảng viên bộ môn Khoa học luận
3. Nguyễn Trọng Tước Giảng viên bộ môn Khoa học luận,  
Thư ký đề tài.
4. Lê Ngọc Cường Giảng viên bộ môn Khoa học luận.
5. Lê Hoài An Giảng viên bộ môn khoa học luận.

## CÁC ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN PHỐI HỢP

---

- Vụ quản lý khoa học - Học viện Nguyễn Ái Quốc
- Vụ Khoa học xã hội - Bộ khoa học, công nghệ và môi trường
- Viện quản lý khoa học - Bộ khoa học, công nghệ và môi trường
- Phòng khoa học - Trường Đại học Tổng hợp Hà nội
- Phòng khoa học - Trường Đại học Kinh tế quốc dân
- Phòng khoa học - Trường Đại học Văn hóa
- Phòng khoa học - Trường Đại học Tuyên giáo
- Ban khoa học - Trường Nguyễn Ái Quốc khu vực I
- Đ/c Trần Chí Đức - Bộ khoa học-công nghệ và môi trường
- Đ/c Phùng Khắc Bình - Bộ Giáo dục và đào tạo
- Đ/c Nguyễn Thanh Tuấn - Viện Mác-Lênin.

PHẦN MỞ ĐẦU

Trong thời đại ngày nay, với những bước tiến diệu kỳ, thành tựu to lớn của khoa học và công nghệ, đã tác động mạnh mẽ và làm chuyển biến sâu sắc đến sự phát triển của xã hội loài người; Nhất là, từ những năm 60 của thế kỷ này, với sự ra đời của khoa học luận - một bộ môn khoa học đã có mầm mống từ các thế kỷ trước - đã tác động tích cực dẫn việc liên kết các khoa học : Khoa học xã hội, khoa học tự nhiên , khoa học kỹ thuật như một chỉnh thể khoa học của các khoa học. Do vậy càng làm tăng nhanh tốc độ phát triển của từng ngành khoa học riêng biệt, thúc đẩy sự liên ngành, kết hợp giữa các khoa học để đáp ứng các nhu cầu phát triển đa dạng, phức tạp của sản xuất và đời sống hiện thực trên toàn thế giới.

Đối với nước ta, sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước, Nghị quyết 37 của Bộ chính trị Trung ương Đảng (khóa IV) đã khẳng định vai trò then chốt của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật. Nó có tác động day dần hoạt động khoa học kỹ thuật gắn với sản xuất và đời sống, khắc phục một bước sự phân tán, tự phát trong hoạt động khoa học và kỹ thuật.

Đại hội Đảng lần thứ 6 đã đề ra đường lối đổi mới, coi khoa học và công nghệ là động lực mạnh mẽ của công cuộc đổi mới, coi đội ngũ cán bộ làm khoa học và công nghệ là vốn quý của Đảng, nhà nước và nhân dân ta.

Trải qua gần 5 năm triển khai công cuộc đổi mới theo tinh thần nghị quyết đại hội Đảng lần thứ 6, ngày 30.3.1991 Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết số 26/NQTW. "Về khoa học và công nghệ trong sự nghiệp đổi mới". Nghị quyết 26/NQTW của Bộ chính trị đã đánh giá một cách chính xác và khá toàn diện về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ, đồng thời đề ra nhiệm vụ, cũng như các biện pháp chủ yếu của hoạt động khoa học và công nghệ cho những năm tiếp theo. Nhất là vấn đề phát huy tiềm lực khoa học.

Để thể chế hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 của Đảng và Nghị quyết 26 của Bộ chính trị, ngày 26.1.1992 Hội đồng Bộ trưởng ra nghị định số 35 - HĐBT "Về công tác quản lý khoa học và công nghệ" nhằm thúc đẩy các hoạt động sáng tạo khoa học và công nghệ, kích thích các tài năng, khơi dậy các tiềm lực khoa học phục vụ cho sự nghiệp đổi mới.

Các văn kiện nêu trên, đương nhiên là những phương hướng, biện pháp, là chỗ dựa vững chắc cho sự phát triển khoa học và công nghệ nước ta; Song chưa thể coi là đầy đủ, khi chưa có các công trình khoa học với những luận cứ khoa học vững chắc để hướng dẫn triển khai hoạt động thực tiễn.

Trước yêu cầu của NQ 26 của Bộ chính trị là :

"Nhanh chóng khắc phục sự chậm trễ của khoa học xã hội".

"Coi các trường đại học vừa là cơ sở đào tạo vừa là cơ sở nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ. Chuyển một

số nhiệm vụ nghiên cứu lý thuyết về các trường đại học với hình thức thích hợp để tận dụng khả năng đội ngũ cán bộ giảng dạy và cơ sở vật chất. Kỹ thuật của những trường có điều kiện".(1)

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, có số đăng ký 92-98-043 mang tên : "Khảo sát tiềm lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ các môn khoa học cơ bản, thuộc ngành khoa học xã hội của một số trường Đảng Trung ương và trường đại học trên địa bàn Hà Nội.

Những giải pháp chủ yếu để sử dụng tốt các tiềm lực đó hiện nay."

Là sự cụ thể hóa một bước việc triển khai thực hiện NQ 26 của Bộ chính trị và Nghị định số 35 của Hội đồng Bộ trưởng trong phạm vi các cơ sở đào tạo ngành KHXH trên địa bàn Hà Nội.

Là sự vận dụng khoa học luận vào việc nghiên cứu tiềm lực khoa học, đặc biệt là khâu nhân lực khoa học ở một số cơ sở đào tạo đại học.

Là sự kế thừa kết quả nghiên cứu của đề tài cấp nhà nước về "những vấn đề lý luận và phương pháp luận chung của việc sử dụng tổng hợp các nguồn lực trong hoạt động khoa học kỹ thuật" với mã số 60A - 03 - 07 đã được nghiệm thu.

Mục tiêu và ý nghĩa của đề tài :

-----

(1) Trích NQ 26 trang 12.

- Khảo sát tiềm lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ nghiên cứu giảng dạy các môn khoa học cơ bản ngành khoa học xã hội (1) của 3 trường Đảng Trung ương và 3 trường Đại học (2) theo giác độ của khoa học luận.

- Hệ thống và phân tích các khả năng NCKH của đội ngũ này theo yêu cầu phát triển của khoa học và công nghệ, yêu cầu đổi mới công tác lý luận của các NQ 26 và NQ 01 của Bộ chính trị và nhiệm vụ giáo dục đào tạo theo Nghị quyết Trung ương IV (khóa 7).

- Nêu lên các giải pháp nhằm sử dụng tốt nhất lực lượng nói trên trong công tác NCKH và trong nhiệm vụ giáo dục và đào tạo cán bộ ngành KHNN.

Sự thực hiện trọn vẹn các mục tiêu nói trên của đề tài không chỉ có ý nghĩa tích cực đối với công tác nghiên cứu và truyền bá bộ môn khoa học luận ở nước trong những năm trước mắt, mà còn có giá trị phục vụ công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ cho đất nước, góp phần phát triển công tác lý luận, phục vụ sự nghiệp đổi mới.

Với các mục tiêu nêu trên, đề tài không chỉ có giá trị giải đáp một vấn đề thực tiễn đặt ra là phát triển tiềm lực nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo đại học, mà còn có

-----  
(1) Các môn lý luận Mác-Lênin và các môn Văn, Sử, Địa.

(2) Học Viện NAQ, Trường Đảng khu vực I, trường ĐHTG, Đại học Tổng hợp, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Văn hóa.

giá trị phát triển lý luận về tiềm lực khoa học - một trong các nội dung chủ yếu của bộ môn khoa học luận. Vì vấn đề phát huy tiềm lực khoa học, nhất là khâu nhân lực khoa học của các cơ sở đào tạo theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ các khâu "Giáo dục, khoa học, sản xuất" đang là vấn đề thời sự mang tính thời đại. Ngày nay khoa học và công nghệ gắn bó rất mật thiết với sản xuất và đời sống, học đi đôi với hành đang trở thành phổ biến. Tại các nước phát triển, các trường đại học, các cơ sở đào tạo đang trở thành các trung tâm nghiên cứu và truyền bá khoa học và công nghệ của các ngành và toàn xã hội. Sự gắn bó chặt chẽ giữa các trường đại học, các cơ sở đào tạo với các cơ quan quản lý, các công ty, doanh nghiệp, các xí nghiệp sản xuất để giải quyết các vấn đề của thực tiễn của xã hội đặt ra không còn là vấn đề mới lạ. Điều này không chỉ gắn gũi với các môn khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật mà cả khoa học xã hội nhất là các môn kinh tế, pháp lý, tâm lý, quản lý v.v...

Mục tiêu của đề tài được giới hạn trong việc nghiên cứu nhân lực (cán bộ nghiên cứu giảng dạy) của các cơ sở đào tạo còn vì nhiều lý do, song ý nghĩa của đề tài còn ở chỗ mở ra hướng mới cho công tác NCHH về sử dụng tiềm lực khoa học theo giác độ của khoa học luận - một bộ môn khoa học mới được Giôn-BécMan coi là "sự khởi xướng vĩ đại của nửa cuối thế kỷ 20".

Phương pháp tiếp cận của đề tài. Tiềm lực khoa học là một

nội dung quan trọng của khoa học luận. Do vậy khi nghiên cứu, đề tài quan tâm đến phương pháp mang tính đặc thù của bộ môn khoa học luận. Phương pháp hệ thống - cấu trúc và tổng hợp phân tích được xem như các phương pháp bao trùm trong suốt quá trình nghiên cứu và thể hiện của đề tài.

Từ các số liệu, tư liệu khảo sát và thu thập được về nhân lực tại 6 cơ sở đào tạo bậc đại học, đề tài ứng dụng phương pháp hệ thống cấu trúc để nghiên cứu đội ngũ cán bộ nghiên cứu giảng dạy các bộ môn khoa học cơ bản của ngành khoa học xã hội. Theo hệ thống các cơ cấu về bộ môn, về chức năng, về trình độ, về lứa tuổi để tìm kiếm các khả năng phù hợp và chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới khoa học và công nghệ, yêu cầu đổi mới công tác lý luận trong điều kiện hiện nay. Với phương pháp thống kê phân tích các số liệu và phương pháp điều tra xã hội, phương pháp sử dụng chuyên gia, đề tài rút ra các giải pháp tối ưu cho việc sử dụng nhân lực nghiên cứu khoa học của 6 cơ sở đào tạo đại học mang tính tiêu biểu cho hệ thống đào tạo bậc đại học về các chuyên ngành khoa học xã hội mà chủ yếu là khoa học Mác-Lênin.

Bằng phương pháp tiếp cận nêu trên, cho phép những người thực hiện tìm kiếm, phát hiện các tỷ lệ hoặc các biểu hiện thiếu đồng bộ, thiếu cân đối trong đội ngũ làm cản trở đến tiềm lực nghiên cứu khoa học. Ví dụ sự cân đối giữa nghiên cứu và giảng dạy, giữa trình độ được đào tạo với nhu cầu giữa thu thập thông tin và khả năng thông tin v.v...



Đương nhiên, trong quá trình phân tích và lý giải các số liệu khảo sát, các căn cứ điều tra, thăm dò có vai trò rất quan trọng, song đó chỉ được coi là các cứ liệu làm cơ sở cho sự phân tích chứ không mang tính tổng kết chuẩn xác và nghiên túc như các thống kê báo cáo chính thức.

Trên thực tế của quá trình điều tra, khảo sát do số sự khó khăn riêng của mỗi cơ sở nêu số liệu không thể coi là đầy đủ, mà chỉ mang ý nghĩa tương đối. Mặt khác, bản thân đề tài hướng vào việc tìm kiếm các giải pháp tối ưu trong việc sử dụng đội ngũ, nên không quan tâm nhiều đến việc phân tích đánh giá thực trạng hình thành của đội ngũ.

Điều chủ yếu về phương diện phương pháp của đề tài là đạt được mục tiêu của đề tài, trên cơ sở ứng dụng lý luận của bộ môn khoa học luận vào việc nghiên cứu khảo sát tiềm lực khoa học, để góp phần phát huy các tiềm lực hiện có của đội ngũ cán bộ KHXH tại các cơ sở đào tạo đại học.

"ghị quyết 01 ngày 28 - 3 - 1992 của Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng "về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay" đã chỉ rõ.

"Công tác lãnh đạo, tổ chức và quản lý các hoạt động lý luận còn chậm được đổi mới. Hệ thống tổ chức nghiên cứu và quản lý công tác nghiên cứu còn phân tán và trùng lặp, thiếu sự phân công và phối hợp, chưa chú ý xây dựng các ngành khoa học trọng điểm thiếu sự chỉ đạo thống nhất ...

Tuy đã khắc phục được một bước đáng kể những quan niệm đồng nhất giản đơn giữa khoa học với chính trị nhưng trên thực tế vẫn chưa xác lập được những quan niệm thật đúng đắn và sáng tỏ về mối quan hệ giữa khoa học và chính trị giữa tính khoa học và tính Đảng ...”

Tình hình trên có tác động không ít đối với đội ngũ cán bộ nghiên cứu KHXH tại các cơ sở đào tạo đại học; ở mức độ nào đó đã hạn chế phát huy tiềm lực NCKH của họ. Do vậy về hình chung đã tách rời nghiên cứu và đào tạo, người đào tạo ít được quan tâm và ít được sử dụng vào việc NCKH.

Phương pháp luận biện chứng duy vật cho phép chúng ta khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa giảng dạy và nghiên cứu đó là 2 mặt của một quá trình vận động của sự phát triển khoa học và công nghệ. Đây cũng chính là phương pháp luận chủ yếu để nghiên cứu đề tài nói trên nhằm phát huy tiềm lực của đội ngũ trong công tác nghiên cứu khoa học để đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo.

### Kết cấu nội dung của đề tài .

Đề tài được thể hiện, ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung gồm ba chương chính :

- Cơ sở lý luận và phương pháp<sup>Luận</sup> về tiềm lực khoa học.
- Thống kê phân tích các số liệu về nhân lực khoa học của 6 đơn vị đã tiến hành khảo sát và điều tra.